

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 08-12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Xuân Tú - Hiệu trưởng Trường PTDTNT, THCS và THPT Vân Canh.

Ông Sô Lan Tài - Trưởng phòng Dân tộc huyện Vân Canh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/11/2003 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn X, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, “có mặt”.

2. Lương Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/2005 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 24 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn K, sinh năm 1984 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1984; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, “có mặt”.

3. Lê Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/01/2007 tại huyện V, tỉnh

B; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 06 tháng 11 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn R, sinh năm 1979 và bà Lê Thị N, sinh năm 1984; anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh B từ ngày 29/8/2022 đến nay, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Văn H:* Anh Lương Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B (cha đẻ của bị cáo), “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc Th:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B (là mẹ đẻ của bị cáo), “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H:* Ông Lâm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Th:* Ông Nguyễn Ánh Quang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Bị hại:* Bà Lê Hà Thị Huyền L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Mai Văn H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Làng Hiệp T, xã C, huyện V, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/5/2002; nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 (Anh ruột của anh Nguyễn Văn T); nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B.

3. Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

(Các anh Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và Đặng Thanh T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phước K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2022, Đinh Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS 77B1- 089.67 của Lê Ngọc T, chở Nguyễn Văn T, Lê Ngọc T và Lương Văn H từ “Suối M” thuộc thị trấn Vân Canh đến tiệm Internet “Hoàng T” tại Thôn 4, xã C để chơi game. Khi đi đến đoạn cây xăng C thuộc thôn 4, xã C thì H phát hiện bà Lê Hà Thị Huyền L một mình điều khiển xe mô tô ở phía trước cùng chiều, trên бага trước có túi xách nên nảy sinh ý định cướp giật. H nói với cả nhóm “có túi xách kia giật không?”. H đồng ý, còn T và T không đồng ý. T bảo H chở đến tiệm Internet chơi game. H điều khiển xe vượt qua bà L và chở cả ba đến tại tiệm Internet “Hoàng T” thì dừng lại.

Lúc này, H hỏi mượn xe T để đi giật túi xách bà L, lúc đầu T trả lời “sợ mẹ la” nhưng khi thấy bà L điều khiển xe đi qua, H nói với H “Bà kia anh!” thì T nói với H và H “Thôi xe đó tụi bay đi đi!”. H điều khiển xe chở H đuổi theo bà L. Khi đến km 20 Quốc lộ 19C thuộc thôn C, xã C, huyện V; H điều khiển xe áp sát, H dùng tay nhanh chóng giật túi xách của bà L rồi cả hai chạy nhanh về hướng TT. D. Khi đến ngã ba T, xã C, huyện V, H điều khiển xe rẽ vào hướng đường phía Tây tỉnh đi đến rừng keo thuộc suối Khúc thuộc làng H, xã C, huyện V. Tại đây, H và H kiểm tra tài sản trong túi xách vừa giật được gồm 490.000 đồng, 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Lê Hà Thị Huyền L cùng một số đồ vật khác như lược, chai dầu gió. Sau đó, H và H lấy tiền mặt 490.000 đồng và điện thoại di động còn ví da màu đen và những giấy tờ trong ví da thì H vút trong đám keo, riêng túi xách màu đen và đồ dùng còn lại thì H đốt bỏ.

Sau đó, H chở H quay về tiệm internet để gặp T và T. Khi đi ngang qua nhà Mai Văn H ở làng H, xã C, huyện V thấy H đang ở nhà, H và H ghé vào. H đưa cho H chiếc điện thoại OPPO và nói “tụi em mới giật được tiền và điện thoại của bà kia, anh đi chạy chương trình giúp em”, H đồng ý. H lái xe mô tô của T đi đến tiệm internet chở T và T quay lại nhà H. Trên đường đi, T hỏi H “giật được những gì?” thì H trả lời “được 490.000 đồng và 01 điện thoại”. Khi quay lại, H lấy số tiền vừa cướp giật được đưa cho H 50.000 đồng để H, T chơi game. H sử dụng số tiền 250.000 đồng mua “Cỏ Mỹ” tại TT. D để về sử dụng và đổ xăng 40.000 đồng, số tiền còn lại H sử dụng mua bánh và nước ngọt. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H và H về lại V và đến bờ kè gần tiệm internet để sử dụng “Cỏ Mỹ”, T đi theo ngồi xem không sử dụng, được một lúc sau thì T đến cùng sử dụng “Cỏ Mỹ” với H, H. H điều khiển xe đến tiệm điện thoại “Thanh T” tại thị trấn V, huyện V để chạy chương trình điện thoại giúp H. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến tiệm điện thoại “Thanh T” để lấy điện thoại trả lại cho H thì bị lực lượng Công an huyện Vân Canh giữ làm việc. Sau đó, lực lượng Công an huyện Vân Canh tiến hành đưa H, H, Tâm và H về trụ sở Công an huyện để đấu tranh làm rõ. Qua làm việc, các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 10/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vân Canh tổng giá trị tài sản: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại F11, màu xanh đen,

01 (một) túi xách da màu đen, 01 (một) ví da màu đen có tổng trị giá: 4.870.000 đồng và tiền mặt số tiền 490.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 5.360.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ và trả cho bà Lê Hà Thị Huyền L là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO F11, màu xanh đen; 01 (một) ví da màu đen, kích thước (7,5x12,5x1)cm; 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) thẻ ngân hàng. Hiện đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám đỏ, mang BKS: 77B1-089.67.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Lương Văn H và Lê Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H và T là người dưới 18 tuổi, nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Huy không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên trả 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám đỏ, mang BKS: 77B1-089.67 cho chị Lê Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Lâm Thanh Tùng bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; và miễn tiền án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Tôn Nữ Kim Yên bào chữa cho bị cáo Lương Văn H trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án 02 (hai) năm tù.

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Nguyễn Ánh Quang bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc T trình bày bản luận cứ đã thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 23/7/2022, Đinh Ngọc H, Lương Văn H và Lê Ngọc T đã sử dụng xe mô tô BKS: 77B1-089.67 của Thủy để cùng nhau giật túi xách của bà Lê Hà Thị Huyền L tại km 20 Quốc lộ 19C thuộc thôn C, xã C, huyện V với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.360.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đinh Ngọc H, Lương Văn H và Lê Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1.] Đối với bị cáo Đinh Ngọc H là người đủ 18 tuổi, đồng thời là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo Lương Văn H và Lê Ngọc T cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà L.

[2.2.] Đối với bị cáo Lương Văn H là người dưới 18 tuổi đồng phạm với bị cáo Đinh Ngọc H, là người trực tiếp giật túi xách của bà L theo sự rủ rê, khởi xướng của bị cáo H.

[2.3.] Đối với bị cáo Lê Ngọc T là người dưới 18 tuổi đồng phạm với các bị cáo Đinh Ngọc H và Lương Văn H. Trong vụ án này, bị cáo với vai trò là người giúp sức, bị cáo đã đưa xe mô tô BKS: 77B1-089.67 của bị cáo để cho bị cáo H và bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và là chủ mưu với vai trò chính; bị cáo H là người đồng thực hành và bị cáo T là người giúp sức cho các bị cáo H và H. Các bị cáo H, H và T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo H và T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo đều ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Về nhân thân: Các bị cáo H và H đều có nhân thân xấu vì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, H và T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo H, H và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H và T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo H và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo H, H và T được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H còn có bà ngoại là Lê Thị G là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhất nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ”. Do các bị cáo H và T là người dưới 18 tuổi, nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 2.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo H và đã thỏa thuận bồi thường với bị cáo T nên bị cáo T đã nộp số tiền là 500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh. Do đó, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám đỏ,

mang BKS: 77B1-089.67 là tài sản chung của anh Lê Văn R và chị Lê Thị N trong thời kỳ hôn nhân. Hiện anh R và chị N sống ly thân, chị Lê Thị N đang là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe mô tô BKS: 77B1-089.67; chị N cho T sử dụng xe mô tô này nhưng chị không biết bị cáo T cho các bị cáo H và H mượn xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho chị Lê Thị N là người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám đỏ, mang BKS: 77B1-089.67.

[8] Đối với Nguyễn Văn T mặc dù biết H, H và T thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhưng T không ngăn cản và không tố giác hành vi phạm tội. Nguyễn Văn H biết việc H và H cướp giật tài sản nhưng H không tố giác tội phạm, giúp H cài đặt lại chương trình điện thoại di động cướp giật được. Tuy nhiên, các hành vi trên không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với T và H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của các Trợ giúp viên pháp lý: Ông Lâm Thanh Tùng bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H; bà Lê Tôn Nữ Kim Yên bào chữa cho bị cáo Lương Văn H; ông Nguyễn Ánh Quang bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc T đã đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Đinh Ngọc Huy;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Lương Văn Hùng;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Lê Ngọc Thủy;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc H, Lương Văn H và Lê Ngọc T đều phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/7/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23/7/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho bị hại Hà Thị Huyền L số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Ngọc T bồi thường. Tạm giữ số tiền bị cáo Lê Ngọc T đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh theo biên lai thu tiền số 0004920 ngày 18/11/2022 để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám đỏ, mang BKS: 77B1-089.67 cho chị Lê Thị N (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2022).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

